

Tiết 21: ÔN TẬP: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo độ dài thông dụng.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo độ dài và giải các bài toán với các số đo độ dài.
- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, c), bài 3.

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài - ghi bảng	- Hát - HS nghe
2. Hoạt động thực hành: (25 phút) * Mục tiêu: Biết chuyển đổi các đơn vị đo độ dài và giải các bài toán với các số đo độ dài.HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, c), bài 3 . * Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, điền đầy đủ vào bảng đơn vị đo độ dài. - Gọi HS báo cáo kết quả thảo luận. - Yêu cầu HS dựa vào bảng nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo trong bảng. Bài 2(a, c): HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS nhận nhận xét. - GV đánh giá	- HS đọc yêu cầu đề bài. - Thảo luận cặp, hoàn thiện bảng đơn vị đo độ dài. - HS báo cáo kết quả, lớp theo dõi, nhận xét. - 2HS nêu, lớp nhận xét - Viết số thích hợp vào chỗ trống - HS làm bài cá nhân, chia sẻ $135\text{m} = 1350\text{dm} \quad 1\text{mm} = \frac{1}{10}\text{cm}$ $342\text{dm} = 3420\text{cm} \quad 1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m}$ $15\text{cm} = 150\text{mm} \quad 1\text{m} = \frac{1}{1000}\text{km}$
Bài 3: HĐ cá nhân	

- Gọi HS nêu đề bài - Yêu cầu HS làm bài - Yêu cầu HS nêu cách đổi. - Chữa bài, nhận xét bài làm.	- HS nêu - HS chia sẻ $4\text{km } 37\text{m} = 4037\text{m}; 354\text{ dm} = 34\text{m } 4\text{dm}$ $8\text{m } 12\text{cm} = 812\text{cm}; 3040\text{m} = 3\text{km } 40\text{m}$
3. Hoạt động ứng dụng: (4 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 480m, chiều dài hơn chiều rộng là 4 dam. Tìm diện tích hình chữ nhật.</i>	- HS đọc bài toán - HS làm bài Giải: <i>Đổi : 4 dam = 40 m.</i> <i>Nửa chu vi thửa ruộng là :</i> $480 : 2 = 240\text{ (m)}$ <i>Chiều rộng thửa ruộng là :</i> $(240 - 40) : 2 = 100\text{ (m)}$ <i>Chiều dài thửa ruộng là :</i> $100 + 40 = 140\text{ (m)}$ <i>Diện tích thửa ruộng là :</i> $140 \times 100 = 1400\text{ (m}^2\text{)}$ <i>Đáp số : 1400 m²</i>
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (1 phút)	
- Về nhà đo chiều dài, chiều rộng mặt chiếc bàn học của em và tính diện tích mặt bàn đó.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập đọc

Tiết 9: MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung: Tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).
- Đọc diễn cảm toàn bài văn thể hiện được cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị của người kể chuyện với chuyên gia nước bạn.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng kĩ năng đọc, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ "Bài ca về trái đất" và trả lời câu hỏi - GV đánh giá - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS đọc và trả lời câu hỏi - Lớp nhận xét - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (15 phút)	
* Mục tiêu:Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. * Cách tiến hành:	
- Gọi HS đọc toàn bài, chia đoạn - Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm - Lưu ý ngắt câu dài: Thế là / A-lếch-xây đưa bàn tay vừa to/vừa chắc ra / nắm lấy bàn tay dầu mỡ của tôi lắc mạnh và nói. - Yêu cầu HS đọc chú thích. - Luyện đọc theo cặp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV đọc mẫu toàn bài. + Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, đắm say + Đoạn đối thoại thân mật, hồ hởi.	- 1 HS M3,4 đọc bài. - Nhóm trưởng điều khiển: + HS đọc nối tiếp đoạn văn lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó. - HS đọc nối tiếp đoạn văn lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó. - 1 học sinh đọc. - Học sinh luyện đọc theo cặp - 1 học sinh đọc toàn bài - Lớp theo dõi.
2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (7 phút)	
* Mục tiêu: Hiểu nội dung : Tình hữu nghị của chuyên gia nước bạn với công nhân Việt Nam (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3). * Cách tiến hành:	

- Cho HS thảo luận nhóm, đọc bài, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp + Anh Thủy gặp anh A-lêch-xây ở đâu? + Dáng vẻ của A-lêch-xây có gì đặc biệt khiến anh Thủy chú ý? + Dáng vẻ của A-lêch-xây gợi cho tác giả cảm nghĩ gì? + Chi tiết nào trong bài làm cho em nhớ nhất? Vì sao? + Bài tập đọc nêu nên điều gì? - GVKL:	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận trả lời câu hỏi rồi chia sẻ trước lớp - Ở công trường xây dựng - Vóc dáng cao lớn, mái tóc vàng óng, ửng lên như một mảng nắng, thân hình chắc và khoẻ trong bộ quần áo xanh công nhân khuôn mặt to chất phát. - Cuộc gặp gỡ giữa 2 người đồng nghiệp rất cởi mở và thân mật, nhìn nhau bằng bằng bàn tay đầy dầu mỡ. - Chi tiết tả anh A-lêch-xây khi xuất hiện ở công trường chân thực. Anh A-lêch-xây được miêu tả đầy thiện cảm. - Tình cảm chân thành của một chuyên gia nước bạn với một công nhân Việt Nam qua đó thể hiện tình cảm hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. - Học sinh nêu lại nội dung bài.
3. Hoạt động đọc diễn cảm:(7 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Đọc diễn cảm bài văn thể hiện được cảm xúc về tình bạn, tình hữu nghị của người kể chuyện với chuyên gia nước bạn. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc nối tiếp bài. - Chọn đoạn 4 luyện đọc - GV đọc mẫu: + Thế là /A-lêch-xây... vừa to/ vừa chắc đưa ra/ nắm lấy..... tôi + Lời A-lêch-xây thân mật cởi mở. - Luyện đọc theo cặp - Tổ chức cho HS đọc diễn cảm thi. - GV nhận xét, đánh giá	- 4 HS nối tiếp đọc hết bài - Dựa vào nội dung từng đoạn nêu giọng đọc cho phù hợp - Học sinh nghe phát hiện chỗ ngắt giọng và nhấn giọng - HS luyện đọc theo cặp - 3 Học sinh thi đọc diễn cảm đoạn 4. - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Câu chuyện giữa anh Thủy và A-lêch-xây gợi cho em cảm nghĩ gì ?	- Học sinh trả lời.
- Suy tầm những tư liệu nói về tình hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước trên thế giới.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Chính tả

Nghe - viết : MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng bài chính tả, biết trình bày đúng đoạn văn.
- Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ tự do.
- Nhận biết được các tiếng chứa ua, ơ và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2; tìm được tiếng chứa ua, ơ thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ở BT3.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS thi viết số từ khó, điền vào bảng mô hình cấu tạo từ các tiếng: <i>tiến, biển, bà, mía</i>. - GV đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS đội HS thi điền - HS nghe - HS viết vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả. (7 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i>	
- HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài.	
<i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>*Tìm hiểu nội dung đoạn viết: Một chuyên gia máy xúc</i> - GV đọc toàn bài. - Dáng vẻ người ngoại quốc này có gì đặc biệt? <i>*Hướng dẫn viết từ khó:</i> - Trong bài có từ nào khó viết? - GV đọc từ khó cho học sinh viết.	- Học sinh đọc thầm bài chính tả. - Cao lớn, mái tóc vàng óng, ửng lên một mảng nắng, thân hình chắc khỏe, khuôn mặt to chất phát gọi lên nét giản dị, thân mật. - Học sinh nêu: <i>buồng máy, ngoại quốc, công trường, khỏe, chất phác, giản dị.</i> - 3 em viết bảng, lớp viết nháp
- Yêu cầu học sinh đọc và tự viết từ khó. - GV đọc lần 1. - GV đọc lần 2 cho HS viết bài.	- 1 Học - HS theo dõi. - HS viết bài
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ tự do.	

*Cách tiến hành:	
- GV đọc bài cho học sinh viết bài. - GV yêu cầu HS tự soát lỗi.	- Học sinh nghe viết bài. - HS đối chéo vở soát bài.
2.3. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút) *Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. *Cách tiến hành:	
- GV Chấm bài chữa lỗi khoảng 6-7 bài.	- Học sinh soát lỗi, sửa lỗi.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (8 phút) *Mục tiêu: Tìm được các tiếng có chứa <i>uô, ua</i> trong bài văn và nắm được cách đánh dấu thanh: trong các tiếng có <i>uô, ua</i> (BT2); tìm được tiếng thích hợp có chứa <i>uô</i> hoặc <i>ua</i> để điền vào 2 trong số 4 câu thành ngữ ở BT3. HS (M3,4) làm được đầy đủ bài tập 3 . *Cách tiến hành:	
Bài 2: HĐ cá nhân (Trang 46) - Yêu cầu HS đọc yêu cầu nội dung bài tập - Yêu cầu học sinh tự làm bài - Em có nhận xét gì về cách ghi dấu thanh trong mỗi tiếng em vừa tìm được? - GV nhận xét, đánh giá Bài 3: HĐ nhóm (trang 47) - HS đọc yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét và sửa câu thành ngữ, ý chưa đúng.	- 2 HS đọc nối tiếp trước lớp. - Lớp làm vở. - Các tiếng chứa <i>uô</i> : cuốn, cuộc, buồn, muồn, - Các tiếng có chứa <i>ua</i> : của; mùa - Tiếng chứa <i>ua</i> dấu thanh đặt ở chữ cái đầu âm chính <i>ua</i> là chữ <i>u</i> . - Tiếng chứa <i>uô</i> dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 của âm chính <i>uô</i> là chữ <i>ô</i> . - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp. - HS thảo luận nhóm đôi làm bài. + Muôn người như một (mọi người đoàn kết một lòng) + Chậm như rùa (quá chậm chạp) + Ngang như cua (tính tình gàn dở khó nói chuyện, khó thông nhất ý kiến) + Cày sâu cuốc bẫm (chăm chỉ làm việc ruộng đồng)
4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Em hãy nêu quy tắc đánh dấu thanh của các tiếng: <i>lúa, của, mùa, chùa</i>	- HS trả lời

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Đạo đức
Bài 3: CÓ CHÍ THÌ NÊN (TIẾT 2)
ĐỒ BÁC HỒ: KHÔNG CÓ VIỆC GÌ KHÓ

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực đặc thù:

* Bài: Có chí thì nên (tiết 2)

- Học sinh biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí
- Hiểu được người có ý chí có thể vượt qua được khó khăn trong cuộc sống, cần phải khắc phục, vượt qua những khó khăn bằng ý chí, quyết tâm của chính bản thân mình.

* Bài: Không có việc gì khó

- Nhận biết được sự nỗ lực của Bác Hồ để vượt qua mọi khó khăn, thử thách

2. Năng lực chung

- Học sinh biết phân tích những thuận lợi, khó khăn của mình; lập được “Kế hoạch vượt khó” của bản thân.
- Trình bày được ý nghĩa của việc phấn đấu, rèn luyện trong học tập và cuộc sống
- Giáo dục kỹ năng tự học, tự giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Cảm phục những tấm gương có ý chí vượt lên những khó khăn của số phận để vươn lên trong cuộc sống.
- Sống có mục đích, chí hướng. Biết cách tự hoàn thiện mình, động viên, giúp đỡ mọi người xung quanh cùng tiến bộ.

II. CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên:** Thẻ màu, tài liệu dạy Đạo đức Bác Hồ, bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Xem trước bài ở nhà

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động mở đầu - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài 2. Hình thành kiến thức mới: Tìm hiểu truyện: “Không có việc gì khó” - Giáo viên đọc câu chuyện “ <i>Không có việc gì khó</i> ” (trang 13) + Từ Phi Chật đến U Đôn mỗi người phải mang theo những gì? + Trên đường đi, Thầu Chín và một số đồng chí đã gặp những khó khăn gì? + Thầu Chín đã nói gì khi các đồng chí yêu cầu Thầu Chín nhường gánh? + Thầu Chín đã đạt được kết quả gì khi kiên trì, cố gắng trên đường đi? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Nêu ý nghĩa 4 câu thơ Bác đã đọc? 3. Thực hành, ứng dụng (sách đạo đức)	- Nhắc lại tên bài. - HS lắng nghe - HS trả lời cá nhân - Hoạt động nhóm 4 - HS thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Các nhóm khác bổ sung

- Em hãy kể lại một vài khó khăn mà em đã gặp và cách giải quyết khó khăn đó?

+ Yêu cầu phân tích khó khăn của bản thân theo mẫu sau:

STT	Khó khăn	Những biện pháp khắc phục
1		
2		
3		
4		

+ Yêu cầu trao đổi theo cặp.

+ Yêu cầu bạn có khó khăn nhiều trong lớp trình bày.

+ Nhận xét, kết luận.

4. Vận dụng, củng cố: Chia sẻ (Sách đạo đức BH)

- Năm học này là năm cuối cùng của cấp Tiểu học, em hãy trình bày một mục tiêu mà em muốn đạt được trong năm học tới

+ Chia sẻ với bạn bên cạnh về mục tiêu em đã trình bày trong phần hoạt động cá nhân

+ Cùng nhau xây dựng kế hoạch (thảo luận, góp ý) cho mục tiêu đặt ra theo mẫu (HS làm theo mẫu đã ghi ở bảng phụ)

Họ tên	Mục tiêu	Thời gian	Biện pháp	KQ mong muốn

- Nêu ý nghĩa 4 câu thơ Bác đã đọc (sách đạo đức BH).

- GV chốt: Trong cuộc sống, mỗi người đều có những khó khăn riêng và đều cần phải có ý chí để vượt lên.

+ 2 HS cùng bàn thực hiện.

+ Vài HS trình bày.

- HS thảo luận nhóm 2-TLCH

- Nhận xét

- HS làm bài trên bảng nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

- Các bạn bổ sung

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực đặc thù:

- HS đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.
- Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Hướng dẫn HS hoàn thành bài các môn học trong ngày.

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Ham đọc sách, báo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: - Bảng phụ, phấn màu,

2. Học sinh: Vở luyện tập Tiếng Việt

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập 1, 2,3 (20,21- Luyện tập TV) Đọc hiểu: Người con gái đỡ đầu của Bác Hồ. *Đọc đoạn: HS nối tiếp đọc các đoạn của bài (3 lượt) * Yêu cầu luyện đọc nhóm cặp * Đọc diễn cảm: - HS khá đọc bài. YC tìm cách đọc đúng, hay. - GV đọc mẫu. - HS đọc bài theo nhóm cặp. - Thi đọc diễn cảm - Nhận xét tuyên dương. - Phần tiếp theo yêu cầu gì? - Muốn khoanh đúng em dựa vào đâu? - Y/c HS làm bài - Y/c HS thảo luận nhóm đôi (1 p), - Yêu cầu 1 HS khá lên điều khiển các bạn trao đổi từng câu hỏi. - GV chốt câu trả lời đúng: 1.c, 2.b, 3.c, 4.c, 5b	- HS thực hiện theo yêu cầu - Hs thực hiện YC - HS luyện đọc nhóm cặp * Luyện đọc diễn cảm - 1 HS khá đọc bài, cả lớp tìm cách đọc hay. - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2. - 3 HS thi đọc - Hs nhận xét và bình chọn - Khoanh vào các ý đúng. - HS trả lời - HS chữa bài miệng. - 2 em ngồi cùng bàn trao đổi - HS nối tiếp trả lời.

3. Vận dụng: - Gọi 2 HS nêu cách đặt dấu thanh đúng. - Giáo viên nhận xét, đánh giá khen trước lớp.	
--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 22: ÔN TẬP BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo độ dài thông dụng.
- Biết chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các đo khối lượng.
- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 4.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "truyền điện" nêu các dạng đổi: + Đổi từ đơn vị lớn đến đơn vị bé + Đổi từ đơn vị bé đến đơn vị lớn + Đổi từ nhiều đơn vị lớn đến 1 đơn vị + Viết một đơn vị thành tổng các đơn vị đo. - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - Học sinh lắng nghe. - HS ghi bảng
2. Hoạt động thực hành: (30 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các đo khối lượng .HS cả lớp làm được bài 1, 2, 4 . * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cá nhân - GV treo bảng có sẵn nội dung bài 1, yêu cầu HS đọc đề bài. a. $1\text{kg} = ?\text{hg}$ (GV ghi kết quả) $1\text{kg} = ?\text{yến}$ (GV ghi kết quả) - Yêu cầu học sinh làm tiếp các cột còn lại trong bảng b. Dựa vào bảng cho biết 2 đơn vị đo khối lượng liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần ?	- Học sinh đọc, lớp lắng nghe. $1\text{kg} = 10\text{hg}$ $1\text{kg} = \frac{1}{10}\text{yến}$ - Học sinh làm tiếp, lớp làm vở bài tập. - Hơn kém nhau 10 lần (1 đơn vị lớn

Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm bài - GV quan sát, nhận xét - Yêu cầu HS nêu cách đổi đơn vị của phần c, d. Bài 4: HĐ cá nhân - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài. - Cho học sinh làm bài - Giáo viên nhận xét .	bằng 10 đơn vị bé; 11 đơn vị bé $= \frac{1}{10}$ đơn vị lớn hơn). - HS đọc - Học sinh làm bài. a) $18 \text{ yến} = 180\text{kg}$ b) $430\text{kg} = 34\text{yến}$ $200\text{tạ} = 20000\text{kg}$ $2500\text{kg} = 25 \text{ tạ}$ $35\text{tấn} = 35000\text{kg}$ $16000\text{kg} = 16 \text{ tấn}$ c) $2\text{kg}362\text{g} = 2362\text{g}$ d) $4008\text{g} = 4\text{kg } 8\text{g}$ $6\text{kg}3\text{g} = 6003\text{g}$ $9050\text{kg} = 9 \text{ tấn } 50\text{kg}$ $2\text{kg } 326\text{g} = 2000\text{g} + 326\text{g}$ $= 2326\text{g}$ $9050\text{kg} = 9000\text{kg} + 50\text{kg}$ $= 9 \text{ tấn} + 50 \text{ kg}$ $= 9\text{tấn } 50\text{kg}.$ - Học sinh đọc đề bài, lớp đọc thầm - Cho HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp. <i>Giải</i> Ngày thứ hai cửa hàng bán được là : $300 \times 2 = 600(\text{kg})$ Hai ngày đầu cửa hàng bán được là : $300 + 600 = 900(\text{kg})$ Đổi 1 tấn = 1000kg Ngày thứ 3 bán được là : $1000 - 900 = 100(\text{kg})$ Đáp số: 100kg
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- GV cho HS giải bài toán sau: <i>Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 850kg muối, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 350kg muối, ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 200kg muối. Hỏi ngày thứ ba cửa hàng đó bán được bao nhiêu tấn muối ?</i>	- HS làm bài <i>Số muối ngày thứ 2 bán được là:</i> $850 + 350 = 1200 \text{ (kg)}$ <i>Số muối ngày thứ 3 bán được là:</i> $1200 - 200 = 1000 \text{ (kg)}$ $1000 \text{ kg} = 1 \text{ tấn}$ Đáp số: 1 tấn
- Về nhà cân chiếc cặp của em và đổi ra đơn vị đo là hg, dag và gam	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Luyện từ và câu
Tiết 9: MỞ RỘNG VỐN TỪ: HOÀ BÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nghĩa của từ “hoà bình” (BT1): tìm được từ đồng nghĩa với từ **hòa bình** (BT2).
- Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố (BT3).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng vốn từ. Yêu thích cảnh làng quê.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "truyền điện": Đặt câu với cặp từ trái nghĩa mà em biết ? - GV đánh giá - Giới thiệu bài - Chúng ta đang học chủ điểm nào? - Giờ học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu nghĩa của từ loại <i>hoà bình</i>, tìm từ đồng nghĩa với từ <i>hoà bình</i> và thực hành viết đoạn văn.	- Học sinh thi đặt câu. - HS nghe - Học sinh lắng nghe - Chủ điểm: Cảnh chim hoà bình.
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Hiểu nghĩa của từ “hoà bình”(BT1): tìm được từ đồng nghĩa với từ hòa bình (BT2). -Viết được đoạn văn miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố(BT3). <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm bài. - Gợi ý: Dùng bút chì khoanh vào chữ cái trước dòng nêu đúng nghĩa của từ “hoà bình” - Vì sao em chọn ý b mà không phải ý a? - GV kết luận: Trạng thái hiền hoà yên ả là trạng thái của cảnh vật hoặc tính nết của con người.	- HS đọc - HS làm bài - Đáp án: + ý b : <i>trạng thái không có chiến tranh</i> - Vì trạng thái bình thản là thư thái, thoải mái, không biểu lộ bối rối. Đây là từ chỉ trạng thái tinh thần của con người.

Bài 2: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. - GV nhận xét chữa bài - Nêu nghĩa của từng từ, đặt câu với từ đó Bài 3: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm và chữa bài. - Trình bày kết quả - GV nhận xét, sửa chữa.	- Học sinh đọc yêu cầu của bài - 2 học sinh thảo luận làm bài : - 1 học sinh nêu ý kiến học sinh khác bổ sung. - Từ đồng nghĩa với từ "hoà bình" là "bình yên, thanh bình, thái bình." - HS nêu nghĩa của từng từ và đặt câu - <i>Ai cũng mong muốn sống trong cảnh bình yên.</i> - <i>Tất cả lặng yên, bồi hồi nhớ lại.</i> - <i>Khung cảnh nơi đây thật hiền hoà.</i> - <i>Cuộc sống nơi đây thật thanh bình.</i> - <i>Đất nước thái bình.</i> - Học sinh đọc yêu cầu. - 1 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm vào vở. - 3-5 HS đọc đoạn văn của mình.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)	
- Từ hoà bình giúp em liên tưởng đến điều gì ?	- Từ hoà bình giúp em liên tưởng đến: <i>ấm no, an toàn, yên vui, vui chơi</i>

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
Tiết 9: THỰC HÀNH: NÓI “KHÔNG !” ĐỐI VỚI
CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia.
- Từ chối sử dụng rượu bia, thuốc lá, ma túy.

*** *Lồng ghép giáo dục học sinh các kỹ năng:***

- Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin có hệ thống từ các tư liệu của SGK về tác hại của các chất gây nghiện.

- Kỹ năng tổng hợp, tư duy, hệ thống thông tin về tác hại của các chất gây nghiện.

- Kỹ năng giao tiếp ứng xử và kiên quyết từ chối sử dụng các chất gây nghiện.

- Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ khi rơi vào hoàn cảnh bị đe dọa phải sử dụng các chất gây nghiện.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì. - GV nhận xét - Giới thiệu bài mới: Thực hành: Nói “Không!” đối với các chất gây nghiện	- Chia lớp thành 2 đội chơi, một đội nêu việc nên làm, một đội nêu việc không nên làm - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 phút) * Mục tiêu: - Nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia. - Từ chối sử dụng rượu bia, thuốc lá, ma túy. * Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Thực hành xử lý thông tin + Bước 1: Tổ chức, giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 6 nhóm - GV yêu cầu các nhóm tập hợp tài liệu thu thập được về từng vấn đề để sắp xếp, trình bày + Bước 2: Các nhóm làm việc - Gợi ý: - Tác hại đối với người sử dụng - Tác hại đối với người xung quanh.	- Hoạt động nhóm, lớp - Nhóm 1 + 2: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của thuốc lá. - Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của rượu, bia - Nhóm 5 + 6: Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác hại của ma túy. - Nhóm trưởng cùng các bạn xử lý các thông tin đã thu thập trình bày theo gợi ý - Các nhóm dùng bút dạ hoặc cắt dán

- Tác hại đến kinh tế. • GV chốt: Thuốc lá còn gây ô nhiễm môi trường. • GV chốt: Uống bia cũng có hại như uống rượu. Lượng cồn vào cơ thể khi đó sẽ lớn hơn so với lượng cồn vào cơ thể khi uống ít rượu. • GV chốt: - Rượu, bia, thuốc lá, ma túy đều là chất gây nghiện. Sử dụng, buôn bán ma túy là phạm pháp. - Các chất gây nghiện đều gây hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Làm mất trật tự xã hội. * Hoạt động 2: Trò chơi “Bốc thăm trả lời câu hỏi” + Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn - Chuẩn bị sẵn 3 hộp đựng phiếu. Hộp 1 đựng các câu hỏi liên quan đến tác hại của thuốc lá, hộp 2 đựng các câu hỏi liên quan đến tác hại của rượu, bia, hộp 3	để viết tóm tắt lại những thông tin đã sưu tầm được trên giấy khổ to theo dàn ý trên. - Từng nhóm treo sản phẩm của nhóm mình và cử người trình bày. - Các nhóm khác hỏi, bổ sung ý * Hút thuốc lá có hại gì? 1. Thuốc lá là chất gây nghiện. 2. Có hại cho sức khỏe người hút: bệnh đường hô hấp, bệnh tim mạch, bệnh ung thư... 3. Tốn tiền, ảnh hưởng kinh tế gia đình, đất nước. 4. Ảnh hưởng đến sức khỏe người xung quanh. * Uống rượu, bia có hại gì? 1. Rượu, bia là chất gây nghiện. 2. Có hại cho sức khỏe người uống: bệnh đường tiêu hóa, bệnh tim mạch, bệnh thần kinh, hủy hoại cơ bắp... 3. Hại đến nhân cách người nghiện. 4. Tốn tiền ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đất nước. 5. Ảnh hưởng đến người xung quanh hay gây lộn, vi phạm pháp luật... * Sử dụng ma túy có hại gì? 1. Ma túy chỉ dùng thử 1 lần đã nghiện. 2. Có hại cho sức khỏe người nghiện hút: sức khỏe bị hủy hoại, mất khả năng lao động, tổn hại thần kinh, dùng chung bơm tiêm có thể bị HIV, viêm gan B → quá liều sẽ chết. 3. Có hại đến nhân cách người nghiện: ăn cắp, cướp của, giết người. 4. Tốn tiền, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đất nước. 5. Ảnh hưởng đến mọi người xung quanh: tội phạm gia tăng. - Hoạt động cả lớp, cá nhân, nhóm - HS tham gia sưu tầm thông tin về tác hại của thuốc lá sẽ chỉ được bốc thăm ở hộp 2 và 3. Những HS đã tham gia sưu tầm thông tin về tác hại của rượu, bia chỉ được bốc thăm ở hộp 1 và 3.
---	--

đựng các câu hỏi liên quan đến tác hại của ma túy. + Bước 2: - GV nhận xét - Tuyên dương nhóm thắng cuộc.	Những HS đã tham gia sưu tầm thông tin về tác hại của ma túy sẽ chỉ được bốc thăm ở hộp 1 và 2. - Đại diện các nhóm lên bốc thăm và trả lời câu hỏi.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5phút)	
- Nếu một bạn rủ em dùng chất kích thích, em sẽ làm gì để từ chối?	- HS nêu
- Vẽ tranh chủ đề: “Nói không với chất gây nghiện”	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Lịch sử

Bài 5: PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh biết được Phan Bội Châu là nhà yêu nước tiêu biểu ở Việt Nam đầu thế kỉ XX

- HS HTT: Biết được vì sao phong trào Đông Du thất bại: Do sự cấu kết của thực dân Pháp với chính phủ Nhật.

- Biết được ý nghĩa của phong trào đông du với cách mạng Việt Nam.

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà, thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động. Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Nêu những thay đổi về kinh tế và xã hội của VN sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Học sinh biết được Phan Bội Châu là nhà yêu nước tiêu biểu ở Việt Nam đầu thế kỉ XX. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* Hoạt động 1: Tiểu sử Phan Bội Châu.</i> - GV yêu cầu HS thảo luận, chia sẻ những thông tin tìm hiểu được về Phan Bội Châu. - GV tiểu kết, nêu một số nét chính về tiểu sử của Phan Bội Châu. <i>* Hoạt động 2 : Sơ lược về phong trào Đông du.</i> - Yêu cầu các nhóm thảo luận, thuật lại những nét chính về phong trào Đông du. - Trình bày kết quả - Phong trào Đông du diễn ra vào thời gian nào? Ai là người lãnh đạo?	- HS làm việc theo nhóm 4. + Lần lượt từng HS trình bày thông tin của mình trước nhóm, cả nhóm cùng theo dõi. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung ý kiến. - Các nhóm thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Phong trào Đông du được khởi xướng từ năm 1905, do Phan Bội Châu lãnh

- Mục đích của phong trào là gì? - Tại sao Phan Bội Châu lại chủ trương dựa vào Nhật để đánh Pháp? - Nhân dân trong nước đặc biệt là thanh niên yêu nước hưởng ứng phong trào như thế nào ? - Kết quả của phong trào Đông du ? - Phong trào Đông du đã có ý nghĩa như thế nào?	đạo. - Mục đích: đào tạo những người yêu nước có kiến thức về khoa học, kỹ thuật... - Nhật Bản trước kia là một nước phong kiến lạc hậu như Việt Nam. Nhật bản đã cải cách trở thành một nước cường thịnh. Ông hi vọng sự giúp đỡ của Nhật Bản để đánh giặc Pháp. - Lúc đầu có 9 người, 1907 có hơn 200 thanh niên sang Nhật học. Càng ngày phong trào càng vận động được nhiều người sang Nhật học. Để có tiền ăn học, họ đã phải làm nhiều nghề... - Phong trào Đông du phát triển làm cho thực dân Pháp hết sức lo ngại...Phong trào Đông du tan rã. - Tuy thất bại nhưng phong trào Đông du đã đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước, đồng thời cổ vũ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Nguyên nhân nào dẫn đến sự thất bại của phong trào Đông du?	- HS nêu
- Sưu tầm những tư liệu lịch sử về Phan Bội Châu.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ VỀ ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cho học sinh về đổi đơn vị đo độ dài và khối lượng.
- Rèn kĩ năng làm toán nhằm củng cố về đổi đơn vị đo độ dài và khối lượng.
- Hướng dẫn HS hoàn thành bài các môn học trong ngày

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: - Bảng phụ, phấn màu,

2. Học sinh: Vở luyện tập Toán

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: (Bài 1,2,3,4,5 - Luyện tập Toán) * <u>Bài 1:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 3 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách làm. * <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét. - Nêu cách làm. * <u>Bài 3:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét.	- HS thực hiện theo yêu cầu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - Hs TL - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét

*Bài 4:- Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Muốn điền dấu đúng ta phải làm gì? - Yêu cầu hs tự làm bài. - Chữa bài và nhận xét * Bài 5*: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. Hoạt động 3: Vận dụng - Gọi 2 HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, đo khối lượng. - Giáo viên nhận xét, đánh giá khen trước lớp.	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - Đổi đơn vị và so sánh. - Hs làm và chữa bài - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS trả lời
---	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 23: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tính diện tích một hình qui về tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng.
- HS cả lớp làm được bài 1, 3 .

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Học sinh tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung: 5km 750m = m 3km 98m = m 12m 60cm = cm 2865m = km m 4072m = km m 684dm = m dm - GV nhận xét - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động thực hành: (27 phút) * Mục tiêu: Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng. HS cả lớp làm được bài 1, 3 . * Cách tiến hành:	
Bài 1: HD cặp đôi - Gọi HS đọc đề bài - Cho HS phân tích đề + Muốn biết được từ số giấy vụn cả hai trường thu gom được, có thể sản xuất được bao nhiêu cuốn vở HS cần biết gì? + Bài toán thuộc dạng toán gì? + Đổi:	- Học sinh đọc yêu cầu bài tập. - HS phân tích đề, làm bài, đổi vở kiểm tra chéo + Biết cả hai trường thu gom được bao nhiêu kg giấy vụn. + Toán về quan hệ tỉ lệ

1 tấn 300kg = 1300kg 2 tấn 700kg = 2700kg - Nhận xét, kết luận Bài 3: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - HS phân tích đề + Hình bên gồm những hình nào tạo thành? + Muốn tính được diện tích hình bên ta làm thế nào? - Hướng dẫn giải vào vở. - GV nhận xét, kết luận	Giải Đổi 1 tấn 300kg = 1300kg 2 tấn 700kg = 2700kg Số giấy vụn cả 2 trường góp là: $1300 + 2700 = 4000$ (kg) Đổi 4000 kg = 4 tấn 4 tấn gấp 2 tấn số lần là: $4 : 2 = 2$ lần 4 tấn giấy vụn sản xuất được số vở là: $50000 \times 2 = 100000$ (cuốn) Đáp số: 100000 cuốn. - Cả lớp theo dõi - Nhóm trưởng điều khiển thảo luận + Hình chữ nhật ABCD và hình vuông CEMN + Tính diện tích hình chữ nhật ABCD và hình vuông CEMN từ đó tính diện tích cả mảnh đất. - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả Giải Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $6 \times 14 = 84$ (m²) Diện tích hình vuông CEMN là: $7 \times 7 = 49$ (m²) Diện tích mảnh đất là: $84 + 49 = 133$ (m²) Đáp số: 133 m²
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 20m, chiều rộng là 12m. Giữa vườn người ta xây một bể nước hình vuông cạnh là 2m, còn lại là trồng rau và làm lối đi. Tính diện tích trồng rau và làm lối đi?</i>	- HS làm bài <i>Giải</i> <i>Diện tích mảnh vườn:</i> $20 \times 12 = 240$ (m²) <i>Diện tích xây bể nước:</i> $4 \times 4 = 16$ (m²) <i>Diện tích trồng rau và làm lối đi</i> $240 - 16 = 224$ (m²) Đáp số: 224 m²

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kể chuyện

Tiết 5: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE- ĐÃ ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Chăm chú nghe hướng dẫn, quay được video nộp bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3')	
- Cho HS thi kể lại câu chuyện “Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai” và nêu ý nghĩa câu chuyện - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể lại theo tranh 2-3 đoạn câu chuyện - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (8') <i>* Mục tiêu:</i> Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc đề - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh. - GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể	- HS đọc đề bài - HS nghe và quan sát - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể
3. Hoạt động luyện tập, thực hành kể chuyện:(23 phút) <i>* Mục tiêu:</i> -Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. - Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi - Thi kể trước lớp - Cho HS bình chọn người kể hay nhất	- HS kể theo cặp - Thi kể chuyện trước lớp - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.

- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - Nhận xét.	- Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Em có thể đưa ra những giải pháp gì để trái đất luôn hòa bình, không có chiến tranh?	- HS nêu
- Về nhà kể lại câu chuyện em vừa kể cho mọi người ở nhà cùng nghe.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật

Tiết 5: MỘT SỐ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết giữ vệ sinh an toàn trong quá trình sử dụng dụng cụ nấu ăn, ăn uống. Biết chọn loại bếp nấu ăn tiết kiệm năng lượng. Có thể sử dụng năng lượng mặt trời hoặc khí bioga để nấu ăn tiết kiệm năng lượng.

- Có ý thức bảo quản, giữ vệ sinh trong gia đình, sử dụng dụng cụ đun, nấu, ăn uống.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- GV nhận xét bài thực hành theo dấu nhân tiết trước. - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS - Giới thiệu bài: GV giới thiệu-ghi đầu bài	
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> Biết đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống thông thường trong gia đình.	
(Lưu ý nhóm học sinh (M1,2) nắm được nội dung bài)	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
* <i>Hoạt động 1: Xác định các dụng cụ đun nấu, ăn uống thông thường trong gia đình:</i> - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Em hãy kể tên các dụng cụ nấu ăn trong gia đình em? - GV ghi tên các dụng cụ theo 5 nhóm (SGK) - GV nhận xét và nhắc lại	+ Bếp ga, củi, than, chén, ly, chảo xoong..... + HS nhắc lại theo 5 nhóm
* <i>Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dụng, cách bảo quản một số dụng cụ đun nấu, ăn uống trong gia đình:</i> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu - GV nhận xét và chốt lại	- HS chia 3 nhóm đọc các mục 1, 2, 3, 4, 5. Quan sát các hình sgk, hình thành phiếu.

- Gọi hs được ghi nhớ sgk		- Đại diện các nhóm trình bày, bổ sung - 5 hs đọc	
Loại dụng cụ	Tên các dụng cụ cùng loại	Tác dụng	Sử dụng, bảo quản
Bếp đun			
Dụng cụ nấu ăn			
Dụng cụ dùng để trình bày thức ăn, uống			
Dụng cụ cắt thái thực phẩm			
Các dụng cụ khác			
<i>*Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập:</i> - GV cho hs thi tiếp sức 3 nhóm lên TLCH cuối bài - GV nhận xét, kết luận		- HS các tổ nối tiếp trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.	
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)			
- Sau khi sử dụng xong dụng cụ nấu ăn, em sẽ làm gì để các dụng cụ đó được sạch sẽ và bền đẹp ?		- HS nêu	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về dạng Toán đổi đơn vị đo diện tích.
- Rèn kĩ năng giải toán nhằm củng cố về đổi đơn vị đo diện tích.
- Hướng dẫn HS hoàn thành bài các môn học trong ngày

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: - Bảng phụ, phấn màu,

2. Học sinh: Vở luyện tập Toán

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: (Bài tập – Luyện tập Toán) * <u>Bài 1:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 3 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách làm. * <u>Bài 3:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Muốn điền dấu đúng ta phải làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét * <u>Bài 2:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.	- HS thực hiện theo yêu cầu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - Đổi đơn vị và so sánh. - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét

* Bài 5: - Gọi HS đọc đề bài	- HS đọc đề bài
- Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét.	- HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét
Hoạt động 3: Vận dụng - Gọi 2 HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích. - Giáo viên nhận xét, đánh giá khen trước lớp	- HS trả lời

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 24: ĐỀ- CA-MÉT VUÔNG, HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo diện tích: đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông. Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông. Biết mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông với mét vuông; đề-ca-mét vuông với héc-tô-mét vuông.

- Biết chuyển đổi số đo diện tích (trường hợp đơn giản).

- HS làm được BT 1; 2; ý a cột 1 bài 3.

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài: GV yêu cầu HS nêu các đơn vị đo diện tích đã học.	- HS hát - HS nêu: cm^2 ; dm^2 ; m^2 .
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo diện tích: đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông. - Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông. - Biết mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông với mét vuông; đề-ca-mét vuông với héc-tô-mét vuông. (Lưu ý nhắc nhở HS (M1,2) nắm được nội dung bài) <i>*Cách tiến hành:</i>	
Giới thiệu đơn vị đo diện tích đề-ca-mét vuông(HĐ cả lớp) a) <i>Hình thành biểu tượng về đề-ca-mét vuông</i> - GV treo lên bảng hình biểu diễn của hình vuông có cạnh 1dam như SGK. - GV : Hình vuông có cạnh dài 1	- HS quan sát hình. - HS tính: $1\text{dam} \times 1\text{dam} = 1\text{dam}^2$

dam, em hãy tính diện tích của hình vuông. - GV giới thiệu : 1 dam x 1 dam = 1 dam², đề-ca-mét vuông chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 dam. - GV giới thiệu tiếp : đề-ca-mét vuông viết tắt là dam², đọc là đề-ca-mét vuông. b) <i>Tìm mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông và mét vuông</i> - GV hỏi : 1 dam bằng bao nhiêu mét. - GV yêu cầu : Hãy chia cạnh hình vuông 1 dam thành 10 phần bằng nhau, sau đó nối các điểm để tạo thành các hình vuông nhỏ. - GV hỏi : Mỗi hình vuông nhỏ có cạnh dài bao nhiêu mét ? + Chia cạnh hình vuông lớn có cạnh dài 1 dam thành các hình vuông nhỏ cạnh 1m thì được tất cả bao nhiêu hình vuông nhỏ ? + Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích bao nhiêu mét vuông ? + 100 hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu mét vuông ? + Vậy 1 dam² bằng bao nhiêu mét vuông + đề-ca-mét vuông gấp bao nhiêu lần mét vuông ? Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-tô-mét vuông ? + <i>Hình thành biểu tượng về héc-tô-mét vuông.</i> - GV treo lên bảng hình biểu diễn của hình vuông có cạnh dài 1hm như SGK. - GV nêu : Hình vuông có cạnh dài 1hm, em hãy tính diện tích của hình vuông. - GV giới thiệu: 1hm x 1hm = 1hm². héc-tô-mét vuông chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1hm. - GV giới thiệu tiếp: héc-tô-mét vuông viết tắt là hm², đọc là héc-tô-mét vuông.	- HS nghe GV giảng. - HS viết: dam² - HS đọc: đề-ca-mét vuông. - HS nêu: 1 dam = 10m. - HS thực hiện thao tác chia hình vuông cạnh 1 dam thành 100 hình vuông nhỏ cạnh 1m. - HS: Mỗi hình vuông nhỏ có cạnh dài 1m. + Được tất cả 10 x 10 = 100 (hình) + Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là 1m². + 100 hình vuông nhỏ có diện tích là 1 x 100 = 100 (cm²) + Vậy 1dam² = 100m² HS viết và đọc 1dam² = 100m² + Đề-ca-mét vuông gấp 100 lần mét vuông. - HS quan sát hình. - HS tính: 1hm x 1hm = 1hm². - HS nghe GV giảng bài. - HS viết: hm² - HS đọc: héc-tô-mét vuông.
--	---

+) Tìm mối quan hệ giữa héc-tô-mét vuông và đề-ca-mét vuông - GV hỏi: 1hm bằng bao nhiêu đề-ca-mét? + Vậy 1hm² bằng bao nhiêu đề-ca-mét vuông? + Héc-tô-mét vuông gấp bao nhiêu lần đề-ca-mét vuông? - GV yêu cầu HS nêu lại mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông và mét vuông, giữa héc-tô-mét vuông và đề-ca-mét vuông.	- HS nêu: 1hm = 10dam - HS thực hiện thao tác chia hình vuông cạnh 1hm thành 100 hình vuông nhỏ cạnh 1dam. - 1hm² = 10 000m² - HS: Mỗi hình vuông nhỏ có cạnh dài 1 dam. + Được tất cả 10 x 10 = 100 hình + Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là 1dam². + 100 hình vuông nhỏ có diện tích là: 1 x 100 = 100 (dam²) + 1 hm² = 100dam² HS viết và đọc: 1hm² = 100dam² + Héc-tô-mét vuông gấp 100 lần đề-ca-mét vuông.
---	---

3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút)

**Mục tiêu:* Biết chuyển đổi số đo diện tích (trường hợp đơn giản). Bài tập cần làm: 1; 2; 3.

(Lưu ý: Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)

**Cách tiến hành:*

Bài 1: HĐ cặp đôi - GV cho HS tự đọc và viết các số đo diện tích. - GV nhận xét Bài 2: HĐ cặp đôi - GV cho 1 HS đọc các số đo diện tích cho 1HS viết rồi đổi lại Bài 3: HĐ cả lớp => HĐ cá nhân - GV viết lên bảng các trường hợp sau : Viết số thích hợp vào chỗ chấm : 2dam² = ...m² 3dam² 5m² =m² 3m² = ... dam² - GV yêu cầu HS tiếp tục làm các phần còn lại của bài.	- HS lần lượt đọc các số đo diện tích theo cặp. Có thể đọc, viết thêm một số số đo khác. - HS hoạt động cặp đôi - HS nghe 2dam² = ...m² Ta có 1 dam² = 100m² Vậy 2 dam² = 200m² 3 dam² 15m² =m² Ta có 3dam² = 300m² Vậy 3dam² 15m² = 300m² + 15m² = 315m² 3m² = ...dam² Ta có 100m² = 1dam² 1m² = $\frac{1}{100}$ dam² Suy ra 3m² = 3/100 dam² - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả
--	--

- GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét và HS.	- HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Cho HS vận dụng làm các câu sau: $5 \text{ dam}^2 = \dots\dots \text{m}^2$ $3 \text{ hm}^2 = \dots\dots \text{m}^2$ $2 \text{ km}^2 = \dots\dots \text{hm}^2$ $4 \text{ cm}^2 = \dots\dots \text{mm}^2$	- HS Về nhà làm bài $5 \text{ dam}^2 = 500 \text{ m}^2$ $3 \text{ hm}^2 = 30\,000 \text{ m}^2$ $2 \text{ km}^2 = 200 \text{ hm}^2$ $4 \text{ cm}^2 = 400 \text{ mm}^2$

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập đọc
Tiết 10: Ê- MI- LI- CON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4; thuộc 1 một khổ thơ trong bài).

- Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học; đọc diễn cảm được bài thơ.

- HSHTT thuộc được khổ thơ 3 và 4; biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng xúc động, trầm lắng.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Yêu hòa bình, ghét chiến tranh, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn thơ hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc bài “Một chuyên gia máy xúc” và trả lời câu hỏi - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS thi đọc và TLCH - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (10 phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> - Đọc đúng từ, câu đoạn, bài thơ. - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng phù hợp. - Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Học sinh đọc toàn bài và xuất xứ bài thơ. - Đọc tiếp nối từng đoạn trong nhóm + Giáo viên giới thiệu tranh minh hoạ và ghi lên bảng các tên riêng Ê-mi-li, Mo-ri-xon, ... - Đọc theo cặp - 1 học sinh đọc toàn bài thơ. - Giáo viên đọc mẫu bài thơ.	- Cả lớp theo dõi - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó. - HS đọc lần 2 + Giải nghĩa từ - HS nghe và quan sát - Học sinh luyện đọc theo cặp. - HS đọc - HS theo dõi
2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ tự thiêu để phản đối	

cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4). * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Cho HS đọc bài thơ, thảo luận nhóm TLCH sau đó chia sẻ trước lớp 1. Vì sao chú Mo-ri-xon lên án cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ? 2. Chú Mo-ri-xon nói với con điều gì khi từ biệt? 3. Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-ri-xon? - Giáo viên tóm tắt nội dung chính. - Nội dung: Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mỹ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam	- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc diễn cảm khổ thơ đầu để thể hiện tâm trạng của chú Mo-ri-xon và Ê-mi-li. - Học sinh đọc khổ thơ 2 để trả lời câu hỏi chú Mo-ri-xon lên án cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc đó là cuộc chiến tranh phi nghĩa- không “nhân danh ai” và vô nhân đạo- “đốt bệnh viện, trường học”, “giết trẻ em”, “giết những cánh đồng xanh”. - Chú nói trời sắp tối, không bế Ê-mi-li về được. Chú dặn con: Khi mẹ đến, hãy ôm hôn mẹ cho cha và nói với mẹ: “Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn”. - Học sinh đọc khổ thơ cuối. - Hành động của chú Mo-ri-xon là cao đẹp, đáng khâm phục. - HS nghe - Học sinh đọc lại.
3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Đọc diễn cảm được bài thơ. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên gọi học sinh đọc diễn cảm. - Giáo viên đọc mẫu khổ thơ 3, 4. - Luyện đọc theo cặp - Thi đọc diễn cảm - Luyện đọc thuộc lòng - Giáo viên cho học sinh thi học thuộc lòng.	- 4 học sinh đọc diễn cảm 4 khổ thơ. - HS theo dõi - HS đọc theo cặp - Học sinh thi đọc diễn cảm. - Học sinh nhắm học thuộc lòng - HS thi đọc thuộc lòng
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Qua bài thơ em có suy nghĩ gì về cuộc sống của người dân ở nơi xảy ra chiến tranh?	- HS nêu
- Về nhà sưu tầm những câu chuyện nói về những người đã dũng cảm phản đối cuộc chiến tranh trên thế giới	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn

Tiết 9: LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thống kê theo hàng và thống kê bằng cách lập bảng để trình bày kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ.
- Thống kê theo hàng (BT1) và thống kê bằng cách lập bảng (BT2)
- HS HTT nêu được tác dụng của bảng thống kê kết quả học tập của cả tổ.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tìm kiếm và sử lí thông tin. Hợp tác (cùng tìm kiếm số liệu, thông tin). Thuyết trình kết quả tự tin.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Thích làm báo cáo thống kê. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- Yêu cầu HS đọc bảng thống kê số HS trong từng tổ (tuần 2) - GV nhận xét bài làm của học sinh - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- 2 học sinh đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (30 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Biết thống kê theo hàng và thống kê bằng cách lập bảng để trình bày kết quả điểm học tập trong tháng của từng thành viên và của cả tổ. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm bài. - Gợi ý: Đây là thống kê kết quả học tập trong tháng nên không cần lập bảng viết theo hàng ngang. Nếu không nhớ số điểm có thể mở bài kiểm tra xem lại. - Nhận xét kết quả thống kê và cách trình bày của từng học sinh. Ví dụ: Điểm trong tháng của Thư tổ 1 - Số điểm dưới 5: 0 - Số điểm dưới 7-8: 0 - Số điểm dưới 9-10: 13 - Số điểm dưới 5-6: 0 - Em có nhận xét gì về kết quả học tập của mình?	- Học sinh đọc yêu cầu bài tập. - Học sinh làm vở, báo cáo kết quả
Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm vào vở	Điểm trong tháng của Bình tổ 2 - Số điểm dưới 5: 0 - Số điểm dưới 7-8: 0 - Số điểm dưới 9-10: 1 - Số điểm dưới 5-6: 14 - 3-4 học sinh nhận xét - Học sinh đọc yêu cầu. - 2 học sinh làm bảng nhóm, lớp làm vở.

- Nhận xét chung về kết quả học tập của tổ - Yêu cầu HS làm bảng nhóm gắn bảng. - GV nhận xét bài làm của học sinh - Yêu cầu HS cùng tổ nhận xét - Em có nhận xét gì về kết quả học tập của các bạn tổ 1,2,3,4. - Trong mỗi tổ, bạn nào tiến bộ nhất? Bạn nào còn chưa tiến bộ? - GV kết luận: Qua bảng thống kê biết kết quả học tập của mình - nhóm mình cố gắng, đạt kết quả tốt hơn.	- Học sinh lập xong kết quả học tập của mình mượn kết quả học tập của bạn để lập. - 2 học sinh nối tiếp nhau đọc - 2 Học sinh nhận xét bài của từng bạn - Học sinh dựa vào bảng thống kê để trả lời. - HS nghe
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)	
- Bảng thống kê điểm của em có tác dụng gì ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
Tiết 10: THỰC HÀNH: NÓI “KHÔNG!” ĐỐI VỚI
CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN(T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia.
- Từ chối sử dụng rượu bia, thuốc lá, ma túy.

*** *Lồng ghép giáo dục học sinh các kỹ năng:***

- Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin có hệ thống từ các tư liệu của SGK về tác hại của các chất gây nghiện.
- Kỹ năng tổng hợp, tư duy, hệ thống thông tin về tác hại của các chất gây nghiện.
- Kỹ năng giao tiếp ứng xử và kiên quyết từ chối sử dụng các chất gây nghiện.
- Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ khi rơi vào hoàn cảnh bị đe dọa phải sử dụng các chất gây nghiện.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi: + Người nghiện thuốc lá có nguy cơ mắc những bệnh ung thư nào? + Nêu tác hại của rượu, bia, đối với tim mạch? + Nêu tác hại của ma túy đối với cộng đồng và xã hội? - GV nhận xét - Giới thiệu bài mới: Thực hành: Nói “Không!” đối với các chất gây nghiện (tt)	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30 phút) * Mục tiêu: - Nêu được một số tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu bia. -Từ chối sử dụng rượu bia, thuốc lá, ma túy. * Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Trưng bày tranh chủ đề: “Nói không với chất gây nghiện”	-HS trưng bày sản phẩm: Vẽ tranh chủ đề: “Nói không với chất gây nghiện” Nhiều HS trình bày ý nghĩa tác phẩm của mình

- GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS vẽ tranh đẹp, có ý nghĩa - GV kết luận chung: Các chất gây nghiện đều gây hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Chúng ta cần nói “Không!” với chất gây nghiện và vận động mọi người làm theo * Hoạt động 2: Đóng vai + Bước 1: Thảo luận - GV nêu vấn đề: Khi chúng ta từ chối ai đó một điều gì, các em sẽ nói những gì? + Bước 2: Tổ chức, hướng dẫn, thảo luận - GV chia lớp thành 3 nhóm hoặc 6 nhóm. + Tình huống 1: Lân cố rủ Hùng hút thuốc. Nếu là Hùng bạn sẽ ứng xử như thế nào? + Tình huống 2: Trong sinh nhật, một số anh lớn hơn ép Minh uống bia. Nếu là Minh, bạn sẽ ứng xử như thế nào? + Tình huống 3: Tư bị một nhóm thanh niên dụ dỗ và ép hút thử hê-rô-in. Nếu là Tư, bạn sẽ ứng xử như thế nào? - GV kết luận chung: chúng ta có quyền tự bảo vệ và được bảo vệ nên ta phải tôn trọng quyền đó của người khác. Cần có cách từ chối riêng để nói “Không!” với rượu, bia, thuốc lá, ma túy.	- Lớp đánh giá, bình chọn tranh đẹp, có ý nghĩa - Các nhóm nhận tình huống, HS nhận vai - Các vai hội ý về cách thể hiện, các bạn khác cũng có thể đóng góp ý kiến - Các nhóm đóng vai theo tình huống nêu trên, lớp nhận xét.
3. Vận dụng:	
- Hỏi học sinh: - Nếu trong gia đình em có người hút thuốc lá thì em sẽ nói gì để khuyên người đó bỏ thuốc. - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Viết bài tuyên truyền với chủ đề: “Nói không với chất gây nghiện”	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Địa lí
Bài 5: VÙNG BIỂN NƯỚC TA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh nêu được một số đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta.
- Chỉ được một số điểm du lịch, nghỉ mát ven biển nổi tiếng :Hạ Long, Nha Trang, Vũng Tàu . . .trên bản đồ (lược đồ) .
- Biết những thuận lợi và khó khăn của người dân vùng biển
- **GDQP-AN:** Kể lại câu chuyện về Hải đội Hoàng Sa, lễ khao lề thế lính Hoàng Sa. Suu tầm truyện, thơ về biển đảo. Nêu được vai trò thiên nhiên đối với con người. Trình bày một số vấn đề về môi trường. Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp.

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint. Bản đồ trong khu vực Đông Nam Á hoặc hình 1 trong SGK, bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "truyền điện": kể tên các con sông của nước ta. - GV đánh giá,nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - Học sinh ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Học sinh nêu được một số đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta. <i>* Cách tiến hành:</i>	
*Hoạt động 1: Vùng biển nước ta - Treo lược đồ khu vực biển đông - Lược đồ này là lược đồ gì? Dùng để làm gì? - GV chỉ cho HS vùng biển của Việt Nam trên biển Đông và nêu. Nước ta có vùng biển rộng, biển của nước ta là một bộ phận của biển Đông. - Biển Đông bao bọc ở những phía nào của phần đất liền Việt Nam? - GV kết luận: Vùng biển của nước ta là	- Học sinh quan sát. - Lược đồ khu vực biển Đông. Giúp ta biết đặc điểm của biển Đông, giới hạn, các nước có chung biển Đông. - Học sinh nghe - Phía Đông, phía Nam và Tây Nam. - 2 Học sinh chỉ cho nhau thấy vùng biển của nước ta trên lược đồ SGK. - 2 HS chỉ trên lược đồ trên bảng.

một bộ phận của biển Đông. * Hoạt động 2: Đặc điểm của vùng biển nước ta - Yêu cầu HS đọc SGK trao đổi nhóm đôi để : - Tìm đặc điểm của biển Việt Nam? - Tác động của biển đến đời sống và sản xuất của nhân dân? - GV nhận xét chữa bài, hoàn thiện phần trình bày * Hoạt động 3: Vai trò của biển - Chia nhóm 4: Yêu cầu thảo luận ghi vào giấy vai trò của biển đối với khí hậu, đời sống và sản xuất của nhân dân. - Tác động của biển đối với khí hậu - Biển cung cấp cho ta tài nguyên nào? - Các loại tài nguyên này có đóng góp gì vào đời sống sản xuất của nhân dân? - Biển mang lại thuận lợi gì cho giao thông? - Bờ biển dài, nhiều bãi tắm đẹp góp phần phát triển ngành kinh tế nào? - GV sửa chữa, bổ sung câu trả lời. - Rút ra kết luận về vai trò của biển	- Học sinh đọc SGK theo cặp ghi ra đặc điểm của biển: - Nước không bao giờ đóng băng - Miền Bắc và miền Trung hay có bão. - Hàng ngày, nước biển có lúc dâng lên, có lúc hạ xuống. - Biển không đóng băng nên thuận lợi cho giao thông và đánh bắt thủy hải sản... - Bão biển gây thiệt hại lớn cho tàu thuyền nhà cửa, dân những vùng ven biển - Nhân dân lợi dụng thủy triều để làm muối. - Học sinh thảo luận, tìm câu trả lời, viết ra giấy, báo cáo. - Biển giúp điều hoà khí hậu. - Dầu mỏ, khí tự nhiên làm nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp muối, hải sản cho đời sống và ngành sản xuất chế biến hải sản. - Biển là đường giao thông quan trọng. - Là nơi du lịch, nghỉ mát, góp phần đáng kể để phát triển ngành du lịch. - Học sinh đọc.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Tập làm hướng dẫn viên du lịch	- Chọn 3 học sinh tham gia. - Nhận xét bình chọn bạn giới thiệu hay
- Về nhà vẽ một bức tranh về cảnh biển mà em thích.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

CỦNG CỐ VỀ ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 25: MI-LI-MÉT VUÔNG. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tên gọi, kí hiệu độ lớn của mi-li-mét vuông. Quan hệ giữa mm^2 và cm^2 .
- Biết tên gọi, kí hiệu, thứ tự, mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích trong bảng đơn vị đo diện tích.
- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2a (cột 1).

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint, hình vẽ biểu diễn hình vuông có cạnh 1mm (SGK).

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- Ổn định tổ chức - Cho HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học - GV nhận xét - Giới thiệu bài - ghi bảng	- Hát - HS nêu - Học sinh lắng nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (20 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết tên gọi, kí hiệu độ lớn của mi-li-mét vuông. QH giữa mm^2 và cm^2 . * <i>Cách tiến hành:</i>	
* Giới thiệu đơn vị đo diện tích mm^2 + <i>Hình thành biểu tượng về mm^2</i> - Nêu tên các đơn vị diện tích đã học? - Trong thực tế hay trong khoa học nhiều khi chúng ta cần đo diện tích rất bé mà dùng các đơn vị đo diện tích đã học chưa thuận tiện. Vì vậy, người ta dùng đơn vị đo nhỏ hơn là mm^2 - GV treo hình vẽ SGK. Hình vuông cạnh 1mm - Diện tích hình vuông đó là bao nhiêu ? - Tương tự như các đơn vị trước, mm^2 là gì? - Kí hiệu mi-li-mét vuông là như thế nào? - HS quan sát hình vẽ. Tính diện tích hình vuông có cạnh 1cm? - Diện tích hình vuông 1cm gấp bao	- cm^2; dm^2; m^2; dam^2; hm^2; km^2 - Học sinh lắng nghe - DT hình đó là: $1\text{mm} \times 1\text{mm} = 1\text{mm}^2$ - Diện tích một hình vuông có cạnh 1mm. - 1mm^2. - Diện tích hình vuông: $1\text{cm} \times 1\text{cm} = 1\text{cm}^2$. - Gấp 100 lần.

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

nhiều lần diện tích hình vuông có cạnh dài 1mm Vậy $1\text{cm}^2 = ? \text{mm}^2$ $1\text{mm}^2 = ? \text{cm}^2$ <i>* Bảng đo đơn vị diện tích</i> - GV treo bảng phụ kẻ sẵn phần bảng. - Gọi học sinh nêu tên các đơn vị đo diện tích bé đến lớn (GV viết bảng kẻ sẵn tên đơn vị đo diện tích) $\left. \begin{array}{l} 1\text{m}^2 = ? \text{dm}^2 \\ 1\text{m}^2 = \frac{1}{?} \text{dam}^2 \end{array} \right\} \text{ Gv ghi vào cột}$ - Tương tự học sinh làm các cột còn lại - GV kiểm tra bảng đơn vị đo diện tích của học sinh trên bảng - Hai đơn vị đo diện tích liên kế nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần ?	$1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$ $1\text{mm}^2 = \frac{1}{100} \text{cm}^2$ Học sinh nhắc lại - Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung - Học sinh làm vở, 1 HS làm bảng - Hơn kém nhau 100 lần.
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết tên gọi, kí hiệu, thứ tự, mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích trong bảng đơn vị đo diện tích . - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2a (cột 1). <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - HS đọc yêu cầu a) GV viết các số đo diện tích yêu cầu học sinh đọc. b) GV đọc các số đo diện tích yêu cầu học sinh viết các số đo đó - GV nhận xét chữa bài Bài 2a (cột 1): HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Hướng dẫn học sinh thực hành 2 phép đổi. + <u>Đổi từ đơn vị lớn ra đơn vị bé:</u> $7 \text{ hm}^2 = \dots \text{m}^2$ - Biết mỗi đơn vị diện tích ứng với 2 chữ số trong số đo diện tích. Khi đổi từ hm^2 ra m^2, ta lần lượt đọc tên các đơn vị đo diện tích từ hm^2 đến m^2, mỗi lần đọc viết thêm 2 chữ số 0 vào sau số đo đã cho. Ta có: $7\text{hm}^2 = 7\ 00\ 00$ $\text{hm}^2 \quad \text{dam}^2 \quad \text{m}^2$ Vậy $7\text{hm}^2 = 70000 \text{ m}^2$ - Yêu cầu HS làm tiếp phần còn lại - GV chấm, nhận xét.	- HS đọc - Học sinh lần lượt đọc, viết theo cặp - Học sinh viết số đo diện tích vào vở và đổi vở để kiểm tra - HS đọc - Học sinh theo dõi, thực hiện lại hướng dẫn của giáo viên + <u>Đổi từ đơn vị bé ra đơn vị lớn:</u> $90000\text{m}^2 = \dots \text{hm}^2$ Tương tự như trên ta có : $9\ 0000 = \dots \text{hm}^2$ $\text{hm}^2 \quad \text{dam}^2 \quad \text{m}^2$ Vậy $90000\text{m}^2 = 9 \text{ hm}^2$ - HS làm bài
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
Cho HS vận dụng KT làm các bài tập	

Luyện từ và câu
Tiết 10: TỪ ĐỒNG ÂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu thế nào là từ đồng âm (ND ghi nhớ).
- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm (BT1, mục III); đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm (2 trong số 3 từ ở BT2); bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và các câu đố.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng từ đồng âm cho phù hợp. Bồi dưỡng từ đồng âm, thích tìm từ đồng âm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả về thanh bình của nông thôn đã làm ở tiết trước. - GV nhận xét - Giới thiệu bài: nêu mục đích yêu cầu của tiết học	- HS thi đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu thế nào là từ đồng âm (ND ghi nhớ). * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cả lớp Viết bảng câu: Ông ngồi câu cá Đoạn văn này có 5 câu . - Em có nhận xét gì về hai câu văn trên? - Nghĩa của từng câu trên là gì? Em hãy chọn lời giải thích đúng ở bài tập 2 - Hãy nêu nhận xét của em về nghĩa và cách phát âm các từ <i>câu</i> trên - KL: Những từ phát âm hoàn toàn giống nhau song có nghĩa khác nhau được gọi là từ đồng âm.	- HS đọc câu văn + Hai câu văn trên đều là 2 câu kể. mỗi câu có 1 từ <i>câu</i> nhưng nghĩa của chúng khác nhau + Từ <i>câu</i> trong Ông ngồi câu cá là bắt cá tôm bằng móc sắt nhỏ buộc ở 2 đầu dây. + Từ <i>câu</i> trong Đoạn văn này có 5 câu là đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn, trên văn bản được mở đầu bằng một chữ cái viết hoa và kết thúc bằng một dấu ngắt câu. + Hai từ <i>câu</i> có phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau.

+ Ghi nhớ - Gọi HS đọc ghi nhớ	- 2 HS đọc ghi nhớ
3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(15 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm (BT1, mục III); đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm (2 trong số 3 từ ở BT2); bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và các câu đố. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Tổ chức HS làm việc theo cặp - Nhận xét, kết luận Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu bài và bài mẫu - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét Bài 3: HĐ cặp đôi - HS đọc yêu cầu bài tập - Vì sao Nam tưởng ba mình chuyển sang làm việc tại ngân hàng? - GV nhận xét lời giải đúng. Bài 4: HĐ cả lớp - Gọi HS đọc câu đố - Yêu cầu HS thi giải câu đố nhanh - Trong 2 câu đố trên, người ta có thể nhầm lẫn từ đồng âm nào? - Nhận xét khen ngợi HS	- 1em đọc yêu cầu bài - HS trao đổi làm bài, chia sẻ a) Đồng trong cánh đồng: là khoảng đất rộng bằng phẳng dùng để cày cấy trồng trọt. + Đồng trong tượng đồng: là kim loại có màu đỏ, dễ dát mỏng và kéo sợi dùng làm dây điện và chế hợp kim. + Đồng trong 1 nghìn đồng: đơn vị tiền VN. b) c) HS nêu - HS đọc yêu cầu và mẫu của BT - HS làm vào vở - HS đọc bài của mình + Bố em mua một bộ bàn ghế rất đẹp. + Họ đang bàn về việc sửa đường. + Nhà cửa ở đây được xây dựng hình bàn cờ. - HS đọc -HS làm bài theo cặp đôi, trả lời câu hỏi + Vì Nam nhầm lẫn nghĩa của 2 từ đồng âm là tiền tiêu - tiền tiêu: chi tiêu - tiền tiêu: vị trí quan trọng nơi bố trí canh gác ở phía trước khu vực trú quân hướng về phía địch - HS đọc - Cả lớp thực hiện a) con chó thui b) cây hoa súng và khẩu súng - từ chín trong câu a là nướng chín chứ không phải là số 9. - khẩu súng còn đc gọi là cây súng .
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Viết một đoạn văn ngắn có sử dụng từ đồng âm.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Tập làm văn
Tiết 10: LUYỆN TẬP VĂN TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn tả cảnh (Vế ý, bố cục, dùng từ, đặt câu,...)
- Viết được đoạn văn tả cảnh 1 trong các đề còn lại trong tiết kiểm tra trước.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Yêu thích văn tả cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Ổn định tổ chức - GV kiểm tra bảng thống kê : Bài tập 2(trang 9) - GV nhận xét bài làm của học sinh - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Hát - HS chuẩn bị - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (27 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Biết rút kinh nghiệm khi viết bài văn tả cảnh (Vế ý, bố cục, dùng từ, đặt câu,...) <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV nhận xét nhanh bài làm của HS <i>*Ưu điểm:</i> - Nhìn chung học sinh hiểu đề viết được bài văn tả cơn mưa theo đúng yêu cầu của đề bài. + Bố cục, mở bài, thân bài, kết luận. - Diễn đạt khá trôi chảy, viết câu đúng ngữ pháp, xếp ý hợp logic. - Bài viết có sáng tạo biết sử dụng một số biện pháp nghệ thuật so sánh, dùng từ gợi tả âm thanh, hình ảnh để miêu tả. - Nhìn chung chữ viết khá rõ ràng, đẹp, trình bày khá khoa học. <i>*Nhược điểm:</i> - Một số bài viết dùng từ còn chưa chính xác - Trình bày chưa khoa học - Một vài em còn mắc nhiều lỗi chính tả - Chữ viết xấu, cầu thả.	- Học sinh lắng nghe

- GV viết bảng phụ lỗi phổ biến: + Lỗi dùng từ. - Tiếng mưa đập bùng bùng vào lá xoài - Mưa chảy bốn bề sân - Gió thổi càng xiết. - Con gà chạy tránh mưa. - Ánh nắng long lanh. + Lỗi chính tả - Sai phụ âm - chỗ chú - đi chôn. - buổi chưa. - dội suồng - Yêu cầu học sinh viết lại một đoạn văn chưa hay ở trong bài. - GV nhận xét	- Học sinh thảo luận nhóm 4, sửa lỗi sai: + Tiếng mưa đập bùng bùng vào tàu lá chuối. - Nước chảy lênh láng khắp sân. - Gió thổi càng mạnh. - Con gà ngật ngưỡng chạy tìm chỗ tránh mưa. - Ánh nắng le lói chiếu xuống mặt đất - chỗ trú - đi trốn - buổi trưa - dội xuống - Học sinh tự sửa lỗi trong vở bài tập. - Học sinh viết - Học sinh trình bày (3-4 em)
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh ?	- HS nêu
- Vẽ một bức tranh mô tả bài văn của em.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ TỪ ĐỒNG ÂM

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực đặc thù:

- Cung cố và mở rộng về từ ngữ về chủ đề hòa bình và từ đồng âm.
- Rèn kĩ năng hiểu và sử dụng từ đồng âm để chơi chữ.
- Hướng dẫn HS hoàn thành bài các môn học trong ngày

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, Hiểu về sự phong phú của Tiếng Việt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: - Bảng phụ, phấn màu,

2. Học sinh: Vở Luyện tập Tiếng Việt

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập trang 32, 33- Luyện tập TV * <u>Bài 1:</u> - Gọi HS xác định y/c của bài tập - Y/ c HS đọc kĩ từng dòng và tìm ý nghĩa từng từ thích hợp để nối với nhau cho phù hợp. - Gọi HS trình bày - Thế nào là hòa bình? - GV chốt lời giải đúng. * <u>Bài 2:</u> - Yêu cầu HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS nắm rõ yêu cầu của đề bài. - HS tự làm dựa vào bài tập - Gọi HS đọc bài làm. - GV nhận xét và chỉnh sửa câu từ cho HS Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Gọi HS NX bài của bạn. - GV nhận xét khen bạn đặt câu hay. * <u>Bài 3:</u> - Gọi HS đọc bài tập - Y/ c HS suy nghĩ chọn ý đúng	- 1 HS đọc y/c bài - HS thảo luận nhóm đôi cùng làm bài vào vở, - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - 1 HS trả lời -1 HS nêu - HS thực hiện theo y/c - Hs trình bày từng yêu cầu. - HS nhận xét. - HS lắng nghe - 1 HS đọc y/c bài - 2 HS trả lời

- Y/c các nhóm báo cáo kết quả. - GV kết luận lời giải đúng đáp án d: 3 ý trên 3. Vận dụng: - Thế nào là từ đồng âm? - Giáo viên nhận xét, đánh giá khen trước lớp.	- 3 nhóm nêu kết quả thảo luận
---	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP

Tuần 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

2. Năng lực chung: Năng lực hợp tác nhóm, giao tiếp, tự chủ trong các hoạt động tập thể. Sinh hoạt theo chủ điểm.

3. Phẩm chất: Yêu quý bạn bè, thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint, Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

- Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? *H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần	 - Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời

- GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P) - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường. - Tiếp tục trang trí lớp học *Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm - GV mời LT lên điều hành: - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau. 3. Tổng kết: - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”	- Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6 + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS nhắc lại kế hoạch tuần - LT điều hành + Tổ 1 Kể chuyện + Tổ 2 Hát + Tổ 3 Đọc thơ
---	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hoạt động ngoài giờ chính khoá

AN TOÀN GIAO THÔNG

BÀI 5: EM LÀM TUYÊN TRUYỀN VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết một số sự cố giao thông thường gặp.
- Biết cách ứng xử một số tình huống giao thông không an toàn.
- Thực hiện, chia sẻ với người khác những kĩ năng xử lí sự cố giao thông.

2. Năng lực chung: Năng lực hợp tác nhóm, giao tiếp, tự chủ trong các hoạt động tập thể.

3. Phẩm chất: Chia sẻ với người khác những kĩ năng xử lí sự cố giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, bài giảng PowerPoint

- Tài liệu giáo dục an toàn giao thông
- Bài hát về an toàn giao thông

2. Học sinh: Đọc trước bài, SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
 1. KHỞI ĐỘNG: - Cho học sinh nghe bài hát về an toàn giao thông -Đặt câu hỏi nêu nội dung bài hát	- HS nghe bài hát -Tham gia trả lời
 2. KHÁM PHÁ 1. Tìm hiểu vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền an toàn giao thông GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu: - Ai làm tuyên truyền viên an toàn giao thông? -Có những hình thức tuyên truyền an toàn giao thông nào - GV Nhận xét – tuyên dương. 2. Thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông -Cho học sinh tìm hiểu các bước làm công tác tuyên truyền an toàn giao thông -Cho học sinh lập kế hoạch thực hiện - GV kết luận - GV tuyên dương, nhận xét	-HS quan sát tranh và thảo luận. - Hs báo cáo kết quả - HS nêu cá nhân Lắng nghe và tìm hiểu - HS lập kế hoạch thực hiện gồm 4 bước Trình bày trước lớp



3. THỰC HÀNH

Sắp xếp các tranh theo qui trình thực hiện công tác tuyên truyền
Nhận xét

Thảo luận sắp xếp các tranh
- HS trình bày thứ tự các tranh



4. VẬN DỤNG

- Lựa chọn một chủ đề về an toàn giao thông, xây dựng kế hoạch và tuyên truyền vấn đề đó đối với các bạn trong lớp.

- HS thực hiện
-HS trình bày

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....